

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ - ST
Ngày 06 tháng 7 năm 2017
V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly
hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hòa

2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Tiến D, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L1; Đều trú tại: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2017), (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Trần Văn B, sinh năm 1958, (Có mặt).

2/Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959, (có mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã K, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 19 tháng 7 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 71/2013/QĐST – HNGĐ, theo đó công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Trần Tiến D, anh D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Đức D, sinh ngày 11/3/2011, chị không phải đóng góp nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Sau khi ly hôn chị, anh Trần Tiến D đã lấy vợ sinh con, sau đó anh Trần Tiến D và vợ con anh lên Hà Giang làm ăn còn cháu D để ở nhà cho ông bà nội cháu nuôi. Lần nào chị đến thăm con, bố mẹ anh Trần Tiến D cũng đều gây khó khăn ngăn cản không muốn cho chị thăm nom và quan tâm đến cháu, những thứ đồ ăn, đồ chơi chị mua cho cháu D, bố mẹ anh Trần Tiến D đều vứt đi hết không cho cháu D sử dụng. Nhiều lần chị đến thăm con, bố mẹ anh Trần Tiến D không cho gặp, chị phải nhờ đại diện hội Phụ nữ xã và Trưởng thôn đến can thiệp mới gặp được. Ngày 25/3/2017 chị đến thăm con, chị thấy cháu D ăn ở không được đảm bảo, thấy không đành lòng nên chị đón cháu về ở với chị và cháu D đã ở với chị từ đó đến nay. Sau khi đón cháu D về chị đưa cháu xuống nhà chị và ở với chị tại đường L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Về thu nhập, hiện nay chị đang làm công nhân tạp vụ tại công ty TNHH VTDL tổng hợp Q ở Hà Nội, lương mỗi tháng là 6.500.000đồng. Ngoài đồng lương đó chị còn bán hàng online trên mạng xã hội và kinh doanh chung cửa hàng Quảng cáo với anh để của chị nên tổng thu nhập hiện nay của chị khoảng 20.000.000đồng/01 tháng. Về chỗ ở, chị và mẹ đẻ chị đang ở tại đường L, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Khi đón cháu D xuống ở cùng chị, chị đã cho cháu đi mẫu giáo Tư thực. Mẹ con chị và cháu D đang ở cùng nhà, chị hoàn toàn có đủ điều kiện để nuôi cháu. Hiện nay anh Trần Tiến D và vợ con anh đã vào Nam làm ăn không nuôi con chị nữa, bố mẹ anh Trần Tiến D không thể nuôi dạy được con chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết chuyển quyền nuôi con từ anh Trần Tiến D sang cho chị, để chị trực tiếp nuôi cháu. Việc đóng góp nuôi con chung chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Tiến D trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L ngày 06/2/2010 đến ngày 11/3/2011 sinh cháu Trần Đức D. quá trình chung sống do không hợp nhau nên ngày 19/7/2013 vợ chồng ly hôn. Tại Quyết định ly hôn anh được nuôi cháu D. Sau khi ly hôn 07 tháng thì anh lấy vợ, sau đó anh và vợ mới lên Hà Giang làm ăn, cháu D ở nhà với ông bà nội. Đến đầu

tháng 3/2017 thì vợ chồng anh vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, cháu D vẫn ở nhà với ông bà nội cháu và ông bà nội vẫn nuôi cháu. Đến ngày 25/3/2017 chị L đến nhà bố mẹ anh thăm con sau đó chị đưa cháu đi không thấy đưa trả về cho bố mẹ anh. Bố mẹ anh có điện báo cho anh biết việc này nên anh từ Miền Nam về quê. Sau khi về quê anh tìm nhưng không thấy chị L, anh điện thoại cho chị L thì chị L không nghe máy. Anh thừa nhận sau khi ly hôn với chị L, anh đã có vợ mới và con riêng. Nay chị L có đơn xin chuyển dịch nuôi cháu Trần Đức D sang cho chị trực tiếp nuôi dưỡng anh không đồng ý chuyển dịch.

Ông Trần Văn B (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) trình bày: Ông là bố anh D, ông xây dựng gia đình cho anh D, chị L năm 2010, sau đó anh chị đã sinh được cháu Trần Đức D. Năm 2013 anh chị ly hôn, Tòa giao cháu D cho anh nuôi dưỡng. Khoảng 07 tháng sau khi ly hôn thì anh Trần Tiến D lấy vợ mới. Sau khi lấy vợ mới vợ chồng anh Trần Tiến D lên Hà Giang làm ăn và để cháu D ở nhà cho vợ chồng ông nuôi. Đến năm 2017 vợ chồng anh Trần Tiến D không ở Hà Giang nữa mà vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, cháu D vẫn ở nhà với vợ chồng ông. Đến ngày 25/3/2017 chị L đến nhà ông thăm con và đưa cháu D đi không trả lại cho ông. Ông có điện báo cho anh Trần Tiến D biết, sau đó anh Trần Tiến D từ Miền Nam về quê đi tìm chị L nhưng không thấy. Nay chị L yêu cầu chuyển dịch nuôi cháu D từ anh Trần Tiến D sang chị, quan điểm của ông là ông không đồng ý. Trong thời gian vợ chồng ông trực tiếp nuôi dưỡng Cháu D, anh Trần Tiến D có gửi tiền về cho vợ chồng ông nuôi đỡ. Nay ông không có yêu cầu, đề nghị gì về chi phí và công sức nuôi dưỡng đỡ cháu D từ khi anh Trần Tiến D lên Hà Giang cho đến khi chị L đón cháu D đi khỏi nhà ông.

Bà Nguyễn Thị L1 (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) trình bày: Bà là mẹ anh Trần Tiến D, ông B chồng bà trình bày đúng bà không bổ sung gì thêm. Nay chị L yêu cầu chuyển dịch nuôi cháu D từ anh Trần Tiến D sang chị, quan điểm của bà là bà không đồng ý. Trong thời gian vợ chồng bà trực tiếp nuôi dưỡng Cháu D, anh Trần Tiến D có gửi tiền về cho vợ chồng bà nuôi đỡ. Nay bà không có yêu cầu, đề nghị gì về chi phí và công sức nuôi dưỡng đỡ cháu D từ khi anh Trần Tiến D lên Hà Giang cho đến khi chị L đón cháu D đi khỏi nhà bà.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, Người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của chị L. Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Trần Tiến D sang cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức D, sinh ngày 11/3/2011. Anh Trần Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Trần Tiến D đã ủy quyền việc giải quyết tranh chấp nuôi con chung với chị L cho bố mẹ anh và anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, khi chị L và anh Trần Tiến D ly hôn cháu D được giao cho anh Trần Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng do phải đi làm ăn xa nên anh Trần Tiến D đã nhờ bố mẹ anh ở nhà nuôi dưỡng đỡ cháu D. Chị L là mẹ đẻ của cháu thấy anh Trần Tiến D là người được giao trực tiếp nuôi con nhưng không nuôi con mà lại để ông bà nội nuôi cháu nên chị L đã đón con chị về nuôi.

Theo quy định của pháp luật việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên thuộc về nghĩa vụ của cha mẹ, nếu cha mẹ không còn mới đến nghĩa vụ của ông bà. Từ năm 2014 đến nay anh Trần Tiến D là người được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu D nhưng anh không trực tiếp nuôi dưỡng mà chỉ gửi tiền về nhờ nuôi hộ, việc nhờ nuôi hộ như vậy thuộc trường hợp không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Xét điều kiện nuôi con của hai bên thấy, anh Trần Tiến D và chị L đều chưa có nhà riêng, phải ở nhà thuê. Cả hai đều có thu nhập ổn định nhưng anh Trần Tiến D đã lấy vợ và phải nuôi con riêng, còn chị L đang ở một mình không phải nuôi ai. Xét điều kiện về vật chất, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D thì chị L có điều kiện hơn anh Trần Tiến D. Mặt khác cháu D hiện tại còn rất nhỏ đang hoàn thiện về thể chất nên cần được ở với mẹ trong khi đó cháu lại ở với ông bà là không phù hợp. Quan điểm của UBND xã K cũng đề nghị Tòa án nên giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu D. Như vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D Hội đồng xét xử cần chấp nhận

yêu cầu của chị L, giao cháu D cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Chị L không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ anh Trần Tiến D sang cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Đức D, sinh ngày 11/3/2011. Hiện nay cháu D đang ở cùng chị L. Anh Trần Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0004332 ngày 21/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT
- Chi cục THADS huyện VT.
- UBND xã K.
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận